

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2022/HS-ST
Ngày 08-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Thảo.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/QĐST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; cha (Không xác định); mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987; có hai người con, lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

- Bị hại: Anh Trương Thế P, sinh năm 1980 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trương Văn C (tên gọi khác: Trương Thế O), sinh năm 1948; trú tại: Thôn G, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế (cha đẻ của bị hại); *có mặt*.

2. Bà Thân Thị P, sinh năm 1951; trú tại: Thôn G, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế (mẹ đẻ của bị hại); *có mặt*.

3. Chị Trần Thị Thu N, sinh năm 1989; trú tại: Thôn G, xã P, huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế (vợ của bị hại); *có mặt*.

4. Cháu Trương Thế Anh K, sinh ngày 08-6-2011 (con đẻ của bị hại, dưới

18 tuổi); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Chị Trần Thị Thu N (mẹ đẻ); có mặt.

- Người làm chứng: Chị Hoàng Thị Ngọc Th, sinh năm 1981; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06-5-2021, trên đường đi làm về và đã có sử dụng bia, Nguyễn Văn L (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 75C1-257.xx lưu thông trên đường QL1A theo hướng Huế - Quảng Trị.

Khi đến Km 802+500^m thuộc địa phận xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là đoạn đường đôi, có dải phân cách cứng cố định bằng bê tông; mặt đường thảm nhựa, thẳng, phẳng. Trên mỗi chiều xe chạy có 03 làn đường, gồm 02 làn đường dành cho xe cơ giới, mỗi làn rộng 3,5 m có vạch sơn trắng dạng đơn, đứt nét phân chia các làn xe cùng chiều; làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ ngoài cùng bên phải chiều di chuyển rộng 02 m được phân chia với làn đường dành cho xe cơ giới bằng vạch sơn trắng đơn, liền nét.

Nguyễn Văn L điều khiển xe chạy ở làn đường trong cùng bên trái, cách vạch sơn phân chia 02 làn xe cơ giới khoảng 01 m, tốc độ 60 - 65 km/h; L phát hiện phía trước, cùng chiều cách khoảng 40 m có xe mô tô di chuyển ở làn đường xe cơ giới bên phải, cách vạch sơn liền nét phân chia làn đường xe thô sơ và người đi bộ về bên phải khoảng 01 m (Xe 75H8-3003 do anh Trương Thế P điều khiển chở chị Hoàng Thị Ngọc T) nhưng không xử lý giảm tốc độ xe. Khi xe mô tô 75H8-3003 chuyển hướng sang làn đường xe cơ giới bên trái là làn đường xe của L đang di chuyển nhằm rẽ trái sang phần đường bên kia để đi vào đường giao nhau bên trái thì L không kịp xử lý nên đã để xe mình điều khiển tông vào xe mô tô 75H8-3003 gây tai nạn.

Hậu quả làm anh P bị thương nặng, cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế - cơ sở 2 đến ngày 07-6-2021 đã chết; L bị thương nhẹ; chị Th không bị thương tích gì; 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Trong lúc Công an xã PA đang bảo vệ hiện trường thì xe ô tô tải, biển kiểm soát 34H-005.63 do Phan Thanh H, sinh năm 1981, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương điều khiển theo hướng Huế - Quảng Trị không chú ý quan sát đã để xe chạy thẳng vào hiện trường, đẩy xe mô tô 75H8-3003 trượt dài về phía trước rồi dừng lại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 111-21/TT ngày 07-6-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận nguyên nhân chết của anh Trương Thế P do đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông; loại trừ mọi nguyên nhân khác.

Tại Phiếu trả kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Trung ương Huế - cơ sở 2 ngày 10-6-2021 kết luận:

- Trong mẫu máu lấy ngày 06-5-2021 ngay sau khi được đưa vào bệnh viện của Nguyễn Văn L có nồng độ cồn là 37,84 mmol/l.

- Trong mẫu máu lấy ngày 06-5-2021 ngay sau khi được đưa vào bệnh viện của Trương Thế P có nồng độ cồn là 0,16 mmol/l.

Kết quả khám nghiệm hiện trường của vụ tai nạn thể hiện:

Lấy trụ đèn T8/21 làm điểm mốc, mép đường phải nơi xảy ra tai nạn làm mép chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Huế - Quảng Trị xác định điểm va chạm của hai phương tiện trên mặt đường là vị trí số 1, tại đây để lại vết bám dính cao su màu đen, diện (2,1 x 0,001) m có chiều hướng trượt theo hướng Huế - Quảng Trị, điểm đầu cách điểm mốc 2,3 m, cách mép chuẩn 6,3 m, điểm cuối cách mép chuẩn 5,6 m thuộc phần đường xe cơ giới bên trái sát dải phân cách cứng là làn đường mà Nguyễn Văn L điều khiển xe.

Cách vị trí điểm đầu vụ tai nạn về hướng Huế khoảng 17,3 m có biển chỉ dẫn người đi bộ sang đường và cách 92,3 m có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái đều cùng nằm ở mép đường phải.

Khám nghiệm phương tiện xác định, vị trí va chạm chính, đầu tiên giữa 02 xe mô tô 75C1-257.xx và 75H8-3003 là gác chân trước bên phải và chân phanh của xe mô tô 75C1-257.xx; tại đây để lại dấu vết bị đẩy cong so với bình thường, chiều hướng trước về sau với gác chân trước bên trái, chân số xe mô tô 75H8-3003, tại đây để lại vết đẩy cong so với bình thường, theo chiều sau tới trước phù hợp với vị trí, cơ chế va chạm, hình thành dấu vết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã tạm giữ các vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda Future, biển kiểm soát 75C1-257.xx; giấy đăng ký mô tô, xe máy 75C1-257.xx0 và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn L.

- 01 chiếc xe mô tô, hiệu WAIT, biển kiểm soát 75H8-3003; giấy đăng ký mô tô, xe máy 75H8-3003 và giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trương Thế P.

Ngày 14-10-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các xe mô tô, giấy đăng ký mô tô, xe máy và giấy phép lái xe nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn L và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng); Nguyễn Văn L đã bồi thường đủ.

Ngày 20-11-2021, ông Trương Văn C có đơn đề nghị miễn truy tố trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn L.

Tại Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS-PĐ ngày 30-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố Nguyễn Văn

L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng.

Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bồi thường thiệt hại với số tiền 48.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Trình bày lời bào chữa, bị cáo không có ý kiến về hành vi và tội danh, chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Lời sau cùng của bị cáo: “Bị cáo đã biết lỗi làm gây ra và mất mát của gia đình bị hại là rất lớn; mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, con còn nhỏ để tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, làm việc”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết quả thực nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 06-5-2021, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 75C1-257.xx chạy trên đường QL1A hướng Huế - Quảng Trị. Khi đến Km 802+500^m thuộc địa phận xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế là đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên bên trái, có biển chỉ dẫn người đi bộ sang đường nhưng L không giảm tốc độ; khi phát hiện xe mô tô 75H8-3003 do anh Trương Thế P điều khiển phía trước, cùng chiều chuyển hướng để rẽ trái đã để xe 75C1-257.xx tông vào xe mô tô 75H8-3003 gây tai nạn; hậu quả làm anh P bị thương, điều trị đến ngày 07-6-2021 thì chết.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu sau khi gây tai nạn của Nguyễn

Văn L là 37,84 mmol/l. Thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự.

Như vậy, hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ trong tình trạng có sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt mức quy định gây ra tai nạn giao thông của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ...*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn L là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để biết việc điều khiển xe khi đã sử dụng rượu, bia, không chấp hành đúng quy tắc tham gia giao thông là nguy cơ gây tai nạn nhưng do chủ quan, ý thức xem thường quy định an toàn giao thông nên điều khiển xe lưu thông không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến tai nạn gây hậu quả nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, làm chết một người để lại hậu quả đau lòng cho gia đình bị hại.

Xét về lỗi gây tai nạn thì lỗi chính thuộc về Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô đến đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và có biển chỉ dẫn người đi bộ sang đường nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Trên cơ sở dấu vết để lại trên hiện trường và phương tiện, lời khai người làm chứng có cơ sở xác định bị hại điều khiển xe mô tô chuyển làn đường để chuyển hướng xe nhưng không có tín hiệu, thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn là vi phạm Điều 13 và Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, có một phần lỗi để xảy ra tai nạn giao thông.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện bồi thường thiệt hại gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy tố nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

[5] Về hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt:

[5.1] Về hình phạt: Trên cơ sở tính chất và mức độ tội phạm, lỗi gây tai nạn, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5.2] Về biện pháp chất hành hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; lần đầu phạm tội; hoàn cảnh gia đình mẹ chết sớm, cha không xác định, hiện tại đang nuôi con nhỏ; mặc dù điều kiện khó khăn nhưng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra. Do đó, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương với sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là phù hợp.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng). Bị cáo đã giao đủ tiền bồi thường theo giấy biên nhận ngày 13-11-2021. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét thấy thỏa thuận là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đúng quy định nên không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (Bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) và đã giao nhận đủ; bị hại không có yêu cầu gì khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Công an tỉnh TT Huế (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường